

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ (KHÓA I)

triển khai thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”

Thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU, ngày 07/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số” (viết tắt là Kế hoạch số 69-KH/TU); Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hàm Liêm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt sâu rộng các quan điểm chỉ đạo, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, kế hoạch đã được xác định tại Kế hoạch số 69-KH/TU; thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung chỉ đạo, các nhiệm vụ, yêu cầu mới của tỉnh để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đề ra các giải pháp linh hoạt, khắc phục khó khăn, tạo bứt phá trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã phải thống nhất nhận thức và hành động, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khơi dậy niềm tin, khát vọng phát triển trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị

và từng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong hành động, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; đề cao tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, đạt chất lượng, hiệu quả; đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện khoa học, khả thi, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”. Kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện không hiệu quả hoặc vi phạm; trên cơ sở đó, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển toàn diện, bền vững, lấy ổn định làm nền tảng, lấy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, lấy hạnh phúc và ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu; tranh thủ khai thác mọi nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát triển kinh tế nhanh và bền vững; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên; trong đó: Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 4 - 4,5%, khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 21 - 22%, khu vực dịch vụ tăng 9 - 10%.

- Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước bình quân hàng năm tăng 10 - 10,5% so với chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công hàng năm đạt 100% kế hoạch.

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 80 triệu đồng/người/năm, tăng 1,3 lần so với năm 2025.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% trở lên.

- Cuối năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn hiện nay) giảm còn dưới 1%.

- Đến năm 2030, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; giữ vững và nâng cao chất lượng 8/8 trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu duy trì chuẩn quốc gia về y tế cơ sở. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95,05% trở lên.

- Hàng năm, có trên 96,5% hộ gia đình đạt gia đình văn hoá; 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 13/13 thôn đạt chuẩn văn hoá.

- Đến năm 2030, trên 90% rác thải được thu gom và xử lý; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 85%.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng các tiêu chí để xã Hàm Liêm sau sáp nhập đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng phức tạp. Hàng năm, tổ chức tuyển quân và giao quân bảo đảm 100% chất lượng và chỉ tiêu.

III. CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số vào quản lý điều hành; siết chặt kỷ luật hành chính, bảo đảm kỷ cương pháp luật, nhất là lĩnh vực đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, quản lý tài chính và tài sản công.

2. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững.

3. Thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, giải quyết việc làm cho Nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế địa phương theo hướng hiện đại, bền vững

Phát huy tiềm năng, lợi thế, tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sinh thái, bền vững. Đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, thương mại, dịch vụ gắn với từng bước đô thị hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

a. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức, nếp nghĩ, cách làm chỉ chú trọng sản lượng sang tư duy giá trị, lấy hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích và chất lượng sản phẩm sạch, an toàn làm mục tiêu phát triển nông nghiệp.

Hỗ trợ, tạo điều kiện các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, bền vững như: Dự án nông nghiệp tuần hoàn khép kín công nghệ cao nhằm sản xuất các sản phẩm nông nghiệp thiết yếu của Công ty Cổ phần QHC Global;...

Phát huy tiềm năng đất đai và kết cấu hạ tầng hiện có, nhất là thủy lợi, điện, giao thông, trên cơ sở quy hoạch vùng sản xuất, tập trung phát triển các loại cây trồng chính như lúa, thanh long; đa dạng hóa cây trồng theo yêu cầu của thị trường đi đôi với ứng dụng công nghệ cao, trước hết là khâu giống, quy trình sản xuất tiên tiến, ứng dụng chuyển đổi số, sản xuất hữu cơ sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm,... Đây là động lực chủ yếu để nông nghiệp xã nhà phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Phần đầu nâng giá trị canh tác/ha đạt 300 triệu đồng vào năm 2030.

Khuyến khích, tạo mọi điều kiện hỗ trợ nhân dân tích tụ ruộng đất, hạn chế dần sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, phân tán khó ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế hàng hóa gia trại, trang trại cả trong trồng trọt và chăn nuôi; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị từ khâu đầu vào đến khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm, gắn kinh tế hộ nông dân với các tổ liên kết, các trang trại, các hợp tác xã và các doanh nghiệp, nhất là liên kết trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, kinh tế hộ, gia trại, trang trại phát triển hiệu quả. Đẩy mạnh liên kết: Nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm,... Phát huy mô hình phát triển HTX tạo điều kiện cho mọi người có thể tham gia hoạt động nông nghiệp ở các mức độ khác nhau.

Củng cố, phát triển mạng lưới khuyến nông trong trồng trọt và chăn nuôi theo hướng xã hội hóa, hình thành nhiều loại hình câu lạc bộ, tổ hợp tác hỗ trợ, giúp nhau chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tổ chức cho nhân dân tham quan, học tập các mô hình sản xuất tốt, các hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong và ngoài tỉnh. Ngoài kinh phí theo quy định, UBND xã sẽ bổ sung thêm kinh phí từ các nguồn khác nhau để thực hiện hỗ trợ công tác khuyến nông và chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Huy động các nguồn lực để đầu tư, kiên cố hóa các công trình thủy lợi và kênh mương nội đồng. Vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi nhỏ.

Có giải pháp phù hợp phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, du lịch sinh thái dưới tán rừng, nuôi trồng, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng và các loại lâm sản ngoài gỗ; tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán. Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác lâm sản, lấn chiếm đất lâm nghiệp. Phân đấu hàng năm, diện tích rừng, khối lượng lâm sản thiệt hại giảm; duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 14 - 15%.

Phát huy diện tích các ao, bàu hiện có khuyến khích nhân dân, các tổ hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản có giá trị cao kết hợp với du lịch, dã ngoại,...kết hợp ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ để mở rộng diện tích nuôi trồng với năng suất và hàm lượng khoa học công nghệ cao.

b. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Phát triển mạnh công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như ngành chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ,...Tạo điều kiện thuận lợi cho

các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp. Ưu tiên phát triển ngành nghề có giá trị gia tăng cao gắn với giải quyết việc làm cho nhân dân.

Giữ mối quan hệ với Ban Quản lý khu công nghiệp, các doanh nghiệp đã đầu tư trong khu công nghiệp Phan Thiết (trên địa bàn Hàm Liêm).

Phát triển các cụm công nghiệp tạo nền tảng và cơ sở phát triển mạnh chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị và hệ thống phân phối hàng hoá ở liên vùng. Phát triển công nghiệp gắn kết với nông nghiệp, du lịch theo hướng chọn lọc, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Hoàn thành và được UBND tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện và thu hút đầu tư 03 cụm công nghiệp:

- Cụm công nghiệp Việt Hàn, diện tích 40,8 ha; Ngành nghề hoạt động gồm: Nhà máy chế biến nông sản (thanh long, hạt điều, trái cây...); Nhà máy chế biến hải sản (cá ngừ, tôm...); Nhà máy cơ khí chế tạo, kết cấu thép; Nhà máy sản xuất bao bì, vật liệu đóng gói; Kho lạnh, logistics, dịch vụ hỗ trợ sản xuất; các ngành công nghiệp phụ trợ khác không gây ô nhiễm.

- Cụm Công nghiệp Hàm Liêm, diện tích 75 ha (dự kiến giai đoạn 1 đầu tư 35 ha và giai đoạn 2 đầu tư 40 ha); ngành nghề hoạt động gồm: Hoạt động về kho bãi, vận chuyển logistic, sản xuất tiêu thủ công nghiệp và thương mại.

- Cụm Công nghiệp Hàm Liêm 2, diện tích 20 ha; ngành nghề hoạt động gồm: Sản xuất nhóm sản phẩm từ cây cao lương bao gồm: Nước tinh khiết, Syrup đường ăn kiêng, nước uống thanh mát giải nhiệt, các sản phẩm lương thực thiết yếu như: mì gói, nui, cháo, phở và nhiều loại thực phẩm chế biến khác, nhiên liệu Hydrogen sinh học, Carbon xốp, Aerogel, thùng nhiên liệu đa năng, nhà máy bao bì; các ngành nghề phụ trợ khác,...

Hỗ trợ đầu tư chuyển giao công nghệ và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm bánh tráng Bình An truyền thống. Vận dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp mới, các sản phẩm tinh chế, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư phát triển điện mặt trời; đồng thời, làm việc với ngành Điện lực để có kế hoạch đầu tư nâng công suất các trạm biến áp, đường truyền tải điện đồng bộ với sản xuất và tiêu dùng điện. Tận dụng tốt tiềm năng, cơ hội nhằm thu hút, phát triển các dự án năng lượng tái tạo, nhất là điện gió, điện mặt trời, gắn với sản xuất hydrogen,..

c. Phát triển thương mại, dịch vụ

Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ, phù hợp với mức thu nhập của nhiều đối tượng, nhiều tầng lớp dân cư, trong đó chú trọng phục vụ các vùng dân cư có mức thu nhập thấp. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Hoàn thành công tác quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư các khu dân cư, dịch vụ tập trung, gồm: Khu tái định tại xã Hàm Liêm, Khu dân cư Vườn Đào, Khu dân cư thôn 3, thôn 5, xã Hàm Liêm (giáp phường Bình Thuận), Khu dân cư Cầu Liêm; Khu thương mại dịch vụ phục vụ du lịch chữa lành, các khu thương mại dịch vụ khác,...

Đẩy mạnh công tác chỉnh trang nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chỉnh trang, mở rộng khu vực dân cư hiện có; đáp ứng nhu cầu đất ở của Nhân dân; thu hút các dự án đầu tư phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn xã.

Từng bước hình thành và triển khai các khu mua sắm, ẩm thực về đêm để tạo nguồn thu cho ngân sách và tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu của xã, góp phần tạo thương hiệu sản phẩm của xã.

d. Tài chính, tín dụng

Tập trung quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn; tăng cường công tác chống thất thu; đẩy mạnh phát triển nguồn thu mới; triển khai thực hiện tốt chủ trương tạo vốn từ quỹ đất để xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là đối với các khu thương mại và khu đô thị mới. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm trên 10,5%. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, khoa học, tiết kiệm theo đúng các quy định của Luật ngân sách. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra tài chính, ngân sách và các khoản huy động theo quy chế dân chủ ở xã, thị trấn và các trường học.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các Ngân hàng Thương mại mở chi nhánh trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ Quỹ tín dụng nhân dân xã ngày càng phát triển phục vụ tốt nhân dân. Đảm bảo cho các thành phần kinh tế và người dân được tiếp cận với nhiều nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh cho vay các dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP phục vụ xuất khẩu, các dự án nâng cao thu nhập cho người nông dân trong chuỗi giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

đ. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của xã, giới thiệu các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; triển khai thu hút đầu tư các dự án đã được xác định. Ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của địa phương. Bố trí quỹ đất công, ưu tiên sử dụng một phần ngân sách địa phương để tạo quỹ đất sạch; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về hạ tầng để thu hút đầu tư; chủ động lập, phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư.

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định để thu hút các dự án trọng điểm, những

dự án đầu tư lớn, có tính lan toả rộng rãi. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về luật đầu tư, không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất; rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai hoặc chậm triển khai để kiến nghị UBND tỉnh xem xét chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất theo quy định để tránh gây lãng phí nguồn lực.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 18-KH/ĐU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 11-KH/TU, ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc Hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính Phủ về phát triển kinh tế tư nhân. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong khu vực kinh tế tư nhân. Xóa bỏ triệt để các rào cản, định kiến về doanh nghiệp, doanh nhân; đánh giá đúng vai trò của khu vực kinh tế tư nhân đối với phát triển; thúc đẩy tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ mới nổi trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện minh bạch, công bằng, ổn định, nhất quán và thực thi tốt đối với các cơ chế, chính sách hỗ trợ thành phần kinh tế tư nhân có thể tiếp cận được các nguồn lực về tín dụng, đất đai.

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các chương trình thương mại điện tử; tăng cường hợp tác với các sàn thương mại điện tử trong nước để thúc đẩy việc hỗ trợ doanh nghiệp và đưa hàng hoá địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực. Bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác của đất nước theo quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 78-KH/ĐU, ngày 21/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Trung ương và tỉnh; tạo điều kiện để kinh tế tập thể phát triển mạnh mẽ. Tập trung phát triển kinh tế tập thể ở nhiều lĩnh vực, đa dạng ngành nghề, ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, chương trình OCOP...; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ sản xuất đến tiêu thụ.

Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa các loại thành viên tham gia trong các mô hình hợp tác xã, thu hút ngày càng nhiều người dân tham gia vào lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đó nòng cốt là hợp tác xã, đảm bảo các địa bàn sản xuất nông nghiệp đều có hộ nông dân tham gia hợp tác xã.

Chú trọng phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Xây dựng, phát triển mô hình hợp tác xã thương mại theo hướng dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất đồng thời góp phần tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Nâng cao hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Hàm Chính; nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên quỹ tín dụng nhân dân.

2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã; ứng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ; đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ. Triển khai các chính sách có tính đột phá gắn với đổi mới sáng tạo; tăng cường mối liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà nông; gắn trách nhiệm của đơn vị đề xuất và đơn vị thụ hưởng trong chuỗi khép kín làm tăng hiệu quả,...

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và quản lý nhà nước; thực hiện số hóa toàn diện. Tăng cường công tác cải cách hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và người dân tham gia nghiên cứu và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi; ứng dụng quy trình công nghệ trong khai thác, chế biến một số sản phẩm nông sản đặc trưng của xã; xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; nghiên cứu mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng gắn với sản xuất, chế biến.

Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên,... Thực hiện có hiệu quả phong trào bình dân học vụ số, phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Chuyển đổi số phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Quyết liệt thực hiện hiệu quả Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Thí điểm và nhân rộng, phổ cập các mô hình thành công về chuyển đổi số.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

a. Đầu tư kết cấu hạ tầng

Huy động tối đa nguồn lực trong và ngoài ngân sách, thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng để đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ, hiện đại, liên kết vùng; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông quan trọng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội: Đường Thuận Minh - Hàm Hiệp đồng thời kết nối tuyến đường này với mở rộng các tuyến đường kết nối Quốc lộ I, Quốc lộ 28; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam đoạn đi qua xã,...Thực hiện kiên cố hóa kênh mương, khơi thông dòng chảy sông, suối tự nhiên ứng phó với biến đổi khí hậu,...thực hiện xây dựng các trường học, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, từng bước xây dựng hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

Quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, ưu tiên đầu tư các công trình cấp thiết, trực tiếp phục vụ dân sinh, sản xuất, phòng chống thiên tai, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn hàng năm được tỉnh giao.

b. Hoàn thiện, đồng bộ hệ thống quy hoạch

Hoàn thành Đồ án quy quy hoạch chung của xã đồng bộ với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh), Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2030 và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất đai theo đúng các quy hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng và triển khai các định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư đặc biệt là phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, khu công nghiệp, cụm công nghiệp... Hoàn thiện đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu về đất đai. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất bền vững, tiết kiệm, hiệu quả; tập trung hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai.

Thực hiện có hiệu quả các Quy hoạch về khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản.

c. Xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; tổ chức rà soát, phân loại địa bàn để tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, lồng ghép chương trình, khuyến khích đầu tư tư nhân và hợp tác công-tư nhằm triển khai toàn diện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bao trùm, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ.

Tập trung nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp địa phương, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới như: môi trường, cảnh quan; nước sạch và an toàn thực phẩm; khu vui chơi, thể thao, đọc sách, văn hóa, văn nghệ quần chúng; nếp sống văn hóa; an ninh, trật tự an toàn xã hội,...

Phấn đấu đến 2030, xã đạt nông thôn mới tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-CP, ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Gắn xây dựng nông thôn mới với đô thị hóa; hình thành các khu dân cư hiện đại - nông thôn bền vững, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân:

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Khai thác và phát triển tiềm năng về công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

a. Văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Phát triển văn hóa phải đặt ngang hàng với phát triển kinh tế chính trị, xã hội. Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch số 85-KH/ĐU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW,

ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển văn hóa Việt Nam. Ưu tiên bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn lực đầu tư để thực hiện hiệu quả đúng lộ trình Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 theo Nghị quyết 162/2024/QH15 của Quốc Hội. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc, độc đáo trên địa bàn. Phát huy vai trò cộng đồng trong công tác quản lý, bảo vệ, tôn tạo, bảo tồn lễ hội, các hoạt động văn hóa dân gian, các nghề truyền thống phục vụ phát triển các loại hình du lịch. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát triển văn hoá; phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân.

Tăng cường đầu tư các thiết chế thể thao, cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu tập luyện của người dân. Thu hút, kêu gọi đầu tư vào hoạt động xã hội hóa thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng hệ thống các giải thể thao quần chúng làm cơ sở để tuyển chọn, bổ sung lực lượng vận động viên vào tuyển của xã.

Nâng cao chất lượng hệ thống các giải thể thao quần chúng. Phát triển các môn thể thao phong phú, đa dạng, gắn kết giữa hoạt động thể thao với du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Duy trì và nâng cao chất lượng giải bóng đá truyền thống hàng năm của xã.

Hiện đại hoá hệ thống thông tin của xã nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin hai chiều giữa người dân và chính quyền địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh. Thực hiện tốt công tác định hướng thông tin truyền thông trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Phát triển các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

Tuyên truyền các mô hình hay, gương người tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, dỡ bỏ các thông tin xấu, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hóa số trên môi trường mạng.

b. Y tế

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 59-KH/ĐU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 07-Ctr/TU ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp đột phá, tăng cường

bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chương trình hành động của Chính phủ về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế theo hướng kết hợp hài hòa giữa y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh; giữa y học cổ truyền với y học hiện đại đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao năng lực hoạt động của trạm y tế xã trong triển khai các hoạt động lĩnh vực Y tế dự phòng, bảo đảm an toàn thực phẩm... Tăng cường công tác quản lý chất lượng, duy trì đổi mới phong cách, kỹ năng giao tiếp ứng xử, thái độ phục vụ hướng đến hài lòng người bệnh, xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; bảo đảm cung cấp đủ thuốc, hóa chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch, khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, giám sát chất lượng thuốc, giá thuốc trên địa bàn.

Thực hiện công tác chuyển đổi số y tế, triển khai thực hiện sổ khám sức khỏe điện tử. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại. Đầu tư nâng cấp Trạm y tế xã. Đẩy mạnh phát triển các vùng trồng dược liệu trên địa bàn.

c. An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động.

Phát triển kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo đa chiều, bền vững; nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình.

d. Công tác tín ngưỡng tôn giáo

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, tín ngưỡng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo cho Nhân dân và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tín đồ tôn giáo. Tăng cường nắm cơ sở để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng để thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật, có biện pháp quản lý hiệu quả, góp phần ổn định an ninh chính trị.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền giáo dục hiện đại, phát triển

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Kế hoạch số 58-KH/ĐU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 08-Ctr/TU ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Hàm Liêm.

Phát triển giáo dục đạt trình độ tiên tiến trong tỉnh. Xây dựng nền giáo dục mở, phương thức giáo dục phù hợp điều kiện thực tiễn; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục rà soát, tập trung đầu tư cơ sở vật chất mạng lưới trường học, lớp học từ mầm non đến phổ thông theo hướng hiện đại, tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực, xã hội hoá trong thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng giáo dục; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, giảm áp lực đầu tư công; thu hút đầu tư các trung tâm, trường học chất lượng cao. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học và phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng; tăng cường tuần tra, kiểm soát và áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với hành vi gây ảnh hưởng đến tài nguyên rừng; tổ chức trồng, phục hồi rừng đã bị suy thoái và bảo vệ các loài cây đặc trưng của hệ sinh thái rừng.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trong bối cảnh phát triển bền vững và liên kết vùng; Phát triển, nhân rộng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, sản xuất sạch hơn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên trong các ngành, lĩnh vực; khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ thân thiện môi trường, nâng cao tiêu chuẩn sản xuất, kinh doanh xanh.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; đầu tư hiện đại hóa hạ tầng thu gom, xử lý chất thải, nước thải; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường.

7. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển

a. Quốc phòng:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và triển khai Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, dự bị động viên vững mạnh, hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

b. An ninh, trật tự an toàn xã hội

Chủ động công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ, bị động trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; hoạt động của các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế và các hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại địa phương.

Triển khai lực lượng, biện pháp chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, thực hiện đạt mục tiêu kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội hàng năm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thực hiện và khai thác tối đa hiệu quả của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước phục vụ công tác quản lý xã hội, xây dựng chính phủ số, xã hội số,... Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chủ động các biện pháp phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Đổi mới nội dung, hình thức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an cấp xã và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc nhằm xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay tại địa bàn cơ sở.

8. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

a. Cải cách hành chính:

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Đảng và chính quyền các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực cải

cách hành chính. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phần đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện đơn giản hóa toàn bộ các quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

b. Xây dựng chính quyền:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tiếp tục sắp xếp tinh giảm biên chế đảm bảo tinh gọn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình mới.

c. Công tác kiểm tra, giám sát; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự, thủ tục pháp luật quy định; nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phối hợp, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đúng pháp luật và phù hợp với thực tế ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; thực hiện tốt quy định tiếp công dân của người đứng đầu; kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài, hạn chế phát sinh “điểm nóng”, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện nghiêm, đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là các quy định về quản lý tài chính công, tài sản công; chú trọng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, chống tham nhũng, tiêu cực trong khu vực ngoài nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện

với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình gắn với phân công cụ thể trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, hoàn thành trước ngày **15/6/2026**.

2. Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai các nội dung theo mục tiêu, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU và Kế hoạch này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nhân và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU và Kế hoạch này để tham gia xây dựng, phát triển địa phương để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế nhà nước.

4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU và Kế hoạch này, đảm bảo quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về tầm quan trọng của mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030.

5. Đảng ủy UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng lộ trình và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu cụ thể; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã báo cáo cấp trên kết quả thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU khi có yêu cầu.

Kế hoạch này phổ biến đến các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội xã,
- Các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã,
- Đ/c Nguyễn Văn Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Toàn Thắng

**Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ tạo động lực tăng trưởng kinh tế
“2 con số” trên địa xã Hàm Liêm**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU ngày /5/2026 của Ban Thường
vụ Đảng ủy xã)

STT	Tên công trình, dự án, nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Công trình giao thông				
1.1	Sửa chữa, bảo đảm giao thông	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
1.2	Đường song hành đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa bàn xã	Năm 2029	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
1.3	Đường và cầu thôn Bình Lâm-thôn Hội Nhơn	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
1.4	Nâng cấp, mở rộng đường Bình An-Hàm Hiệp	Năm 2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
1.5	Nâng cấp, mở rộng đường Bình An-Nhà máy đường	Năm 2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
1.6	Cầu dân sinh qua mương Cái tổ 3, thôn Bình Lâm, xã Hàm Liêm	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Công trình thủy lợi, nước sạch				
2.1	Nạo vét, tu bổ kênh mương	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2.2	Kè chắn sạt lở sông Cái Phan Thiết, đoạn qua thôn Hội Nhơn	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2.3	Chỉnh trị dòng chảy sông Cái Phan Thiết, đoạn qua thôn Hội Nhơn	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2.4	Mở rộng tuyến ống nước sạch các thôn	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2.5	Nâng cấp, cải tạo cảnh quan Bàu Cây Bông	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Tên công trình, dự án, nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	Giáo dục, y tế				
3.1	Sửa chữa trường học	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3.2	Trường Tiểu học Hàm Chính 3	Năm 2029	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3.3	Mua sắm trang thiết bị trường học	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3.4	Nâng cấp trạm y tế xã	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Văn hóa, thể dục thể thao				
4.1	Đèn chiếu sáng các thôn	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.2	Sửa chữa Nhà văn hóa xã	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.3	Sửa chữa nhà văn hóa các thôn	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.4	Hệ thống loa truyền thanh	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.5	Nâng cấp sân vận động Hàm Chính	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.6	Nâng cấp sân bóng đá Hàm Liêm	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.7	Công viên Cầu đôi Quốc lộ 28	Năm 2028	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4.8	Công viên xã chợ Bình An (cũ)	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Tên công trình, dự án, nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5	An ninh, quốc phòng, môi trường				
5.1	Trang thiết bị phục vụ kiểm tra khoáng sản, môi trường, ANTT	Triển khai thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
5.2	Công trình CSVC quốc phòng	Năm 2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
5.3	Công trình CSVC an ninh	Năm 2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
6	Công trình khai thác quỹ đất tạo vốn XD kết cấu hạ tầng				
6.1	Khu dân cư vườn Đào	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
6.2	Các khu xen cư trên địa bàn (quỹ đất điểm trường, phân trạm cũ)	Năm 2027-2030	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
7	Công trình xin vốn tỉnh hỗ trợ				
7.1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thuận Minh - Hàm Hiệp (giai đoạn 1)	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí tỉnh hỗ trợ
7.2	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn 3 và thôn 1 nối kênh chính Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc (giai đoạn 1)	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí tỉnh hỗ trợ
7.3	Trường mẫu giáo Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc; đầu tư bổ sung các hạng mục còn lại	Năm 2027	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí tỉnh hỗ trợ
7.4	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường học Tiểu học Hàm Chính 3	Năm 2026	Ủy ban nhân dân xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí tỉnh hỗ trợ